THÁNG 9- TUẦN 4 – TIẾT 1

NGÀY DẠY:28/9/2020, LỚP 9A1,9A2

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

* *Kiến thức:*

- Nắm được mối liên hệ giữa phép chia và phép khai phương, qui tắc khai phương một thương, qui tắc chia hai căn bậc hai.

* *Kĩ năng:*

- Biết khai phương một thương, chia hai căn bậc hai

* *Tư duy:*

- Vận dụng hai chiều liên hệ giữa phép chia và phép khai phương

**II. CHUẨN BỊ:**

Sgk, giáo án, phấn, thước, bảng phụ, phiếu học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động Giáo viên** | **Hoạt động Học sinh** | **Nội dung** |
| **1. Ổn định lớp :**  **2. Kiểm tra bài cũ :**  a. **Phát biểu qui tắc khai phương một thương**  **Làm bài 28c trang 18**  b. **Phát biểu qui tắc chia hai căn bậc hai**  **Làm bài 29c trang 19**  **3. Luyện tập :**  Nhắc lại công thức khai phương một thương ?  Nhắc lại công thức khai phương một tích ?  Nhắc lại công thức chia hai căn thức bậc hai ?  Tương tự như trên ta phải biến đổi ntn ?  Làm thế nào để phá căn ?  **4. Củng cố :**  *Nhắc lại hai qui tắc và công thức*  **5. Dặn dò :**  Làm các bài tập còn lại | Muốn khai phương một thương, trong đó số a không âm và số b dương, ta có thể lần lượt khai phương số a và số b, rồi lấy kết quả thứ nhất chia cho kết quả thứ hai  Muốn chia căn bậc hai của số a không âm cho căn bậc hai của số b dương, ta có thể chia số a cho số b rồi khai phương kết quả đó  Tách căn ở tử và mẫu rồi rút căn  Hằng đẳng thức | **30a.**  **30b.**  **30c.**    **30d.**  **32a.**  **32b.**  **32c.**  **32d.**  **33a.**  **33b.**  **33c.**  **33d.**  **34a.**  **34b.**  **34c.**  **34d.**  **35a.**  **35b.** |

RÚT KINH NGHIỆM: GV nhấn mạnh định nghĩa, vận dụng định nghĩa vào việc giải các bài toán liên quan.

-GV cần cho các dạng bài tập phong phú, các dạng bài tập thực tế

THÁNG 9- TUẦN 4 – TIẾT 2

NGÀY DẠY:28/9/2020, LỚP 9A1,9A2

**§6. BIẾN ĐỔI ĐƠN GIẢN BIỂU THỨC CHỨA CĂN THỨC BẬC HAI**

**I. MỤC TIÊU:**

* *Kiến thức:*

- Nắm được cách đưa thừa số ra ngoài và vào trong dấu căn

* *Kĩ năng:*

- Làm thạo việc biến đổi

* *Tư duy:*

- Liên hệ đến phép nhân và phép khai phương

**II. CHUẨN BỊ:**

Sgk, giáo án, phấn, thước, bảng phụ, phiếu học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động Giáo viên** | **Hoạt động Học sinh** | **Nội dung** |
| **1. Ổn định lớp :**  **2. Kiểm tra bài cũ :**  **3. Dạy bài mới :**  Có những trường hợp ta gặp biểu thức chứa căn thức bậc hai, ta cần biến đổi nó để đưa về biểu thức đơn giản hơn  Hãy làm bài tập **?1** *( gọi hs lên bảng )*  Phép biến đổi này được gọi là phép đưa thừa số ra ngoài dấu căn  Đôi khi ta phải biến đổi biểu thức dưới dấu căn về dạng thích hợp rồi mới thực hiện  Có thể sử dụng phép đưa thừa số ra ngoài dấu căn để rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai    được gọi là đồng dạng với nhau  Hãy làm bài tập **?2** *( chia nhóm )*  Hãy nêu trường hợp tổng quát ?  Hãy làm bài **VD3**  Hãy làm bài tập **?3** *(gọi hs lên bảng)*  Phép biến đổi ngược lại là phép đưa thừa số vào trong dấu căn  Nêu trường hợp tổng quát  Hãy làm bài tập **?4** *(gọi hs lên bảng)*  Làm thế nào để so sánh ?  **4. Củng cố :**  *Nhắc lại cách đưa thừa số ra ngoài và vào trong dấu căn*  **5. Dặn dò :**  Làm bài 43de, 44, 45d, 46, 47 trang 27 | *Nêu trường hợp tổng quát* | **1. Đưa thừa số ra ngoài dấu căn :**  Vd1 :  Vd2 :  **Tổng quát : (sgk)**  Vd3 :  **2. Đưa thừa số vào trong dấu căn :**  **Tổng quát : (sgk)**  Vd4 :  Vd5 : |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động Giáo viên** | **Hoạt động Học sinh** | **Nội dung** |
| Có những trường hợp ta gặp biểu thức mà mẫu còn nằm trong căn, ta có thể làm mất căn ở mẫu bằng các phép biến đổi sau  Làm thế nào để xuất hiện dạng bình phương ở mẫu ?  Hãy nêu trường hợp tổng quát ?  Hãy làm bài tập **?1** *( chia nhóm )*  Làm thế nào để mất căn ở mẫu ?  Làm thế nào để mất căn ở mẫu ?  Làm thế nào để mất căn ở mẫu ?  Ta gọi biểu thức  là hai biểu thức liên hợp với nhau  Tương tự ta nhân cả tử và mẫu với biểu thức liên hợp của  Hãy nêu trường hợp tổng quát ?  Hãy làm bài tập **?2** *(gọi hs lên bảng)*  **4. Củng cố :**  *Nhắc lại cách khử mẫu và trục căn*  **5. Dặn dò :**  Làm bài 48bd, 49bd, 50ce, 51ce, 52d, 53, 54ce, 55, 56 trang 29, 30 | Nhân tử và mẫu cho 3  Nhân tử và mẫu cho 7b  Với các biểu thức A, B mà A.B  Nhân tử và mẫu cho  Nhân tử và mẫu cho  Nhân tử và mẫu cho  *Nêu trường hợp tổng quát* | 3**. Khử mẫu của biểu thức lấy căn :**  Vd1 :  **Tổng quát : (sgk)**  **4. Trục căn thức ở mẫu :**  Vd2 :  **Tổng quát : (sgk)** |

RÚT KINH NGHIỆM:-GV nhấn mạnh cách đưa thừa số từ trong căn ra bên ngoài và ngược lại.

-GV nhấn mạnh các dạng trục căn ở mẫu

-GV cho nhiều bài tập để học sinh quen với các dạng.